

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục
Quản lý thị trường tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Nghị định số 241/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3564/QĐ-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt định hướng chương trình kiểm tra năm 2026 của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang thuộc Sở Công Thương tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức

của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang thuộc Sở Công Thương tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 582/TTr-SCT ngày 12 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang.

Điều 2. Giao Sở Công Thương, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch được phê duyệt theo đúng quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Công Thương (03b);
- Chi cục Quản lý thị trường (03b);
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, hvathien “HT”.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025);
- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;
- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Nghị định số 241/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường;
- Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập Chi cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang thuộc Sở Công Thương tỉnh An Giang;
- Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang thuộc Sở Công Thương tỉnh An Giang;

- Quyết định số 67/QĐ-SCT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Sở Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang;

- Quyết định số 3564/QĐ-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt định hướng chương trình kiểm tra năm 2026 của lực lượng Quản lý thị trường;

- Công văn số 1326/TTT-NV6 ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thanh tra tỉnh An Giang về việc rà soát chồng chéo, trùng lặp về đối tượng kiểm tra năm 2026;

- Tình hình thị trường và yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; đấu tranh có hiệu quả với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ để góp phần phát triển sản xuất trong nước, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực nêu trên; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý nhà nước và phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong tình hình mới, để kiến nghị với cấp có thẩm quyền có giải pháp, biện pháp khắc phục, hoàn thiện; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, cản trở hoạt động

các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và bảo đảm công bằng.

- Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra (có danh sách kèm theo)

- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá điếu;
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu;
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh sách giáo khoa và thiết bị trường học;
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh thiết bị điện - điện tử;
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm, thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm);
- Thực hiện quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm đối với những sản phẩm phải công bố, hồ sơ sản phẩm được cơ quan chức năng xác nhận (nếu có);
- Hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa; nhãn hàng hóa; các quy định về chất lượng (lấy mẫu khi cần thiết);
- Việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

2.2. Hoạt động kinh doanh thuốc lá điếu

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; giấy phép bán buôn, bán lẻ thuốc lá;

- Việc thực hiện các điều kiện kinh doanh sản phẩm thuốc lá: Địa điểm kinh doanh, hợp đồng mua bán thuốc lá;

- Hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa; nhãn hàng hóa; việc dán tem đối với sản phẩm thuốc lá; các quy định về chất lượng (nếu có dấu hiệu vi phạm);

- Việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

2.3. Hoạt động kinh doanh xăng dầu

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu;

- Việc thực hiện các quy định, điều kiện kinh doanh xăng dầu về: đăng ký hệ thống phân phối, hợp đồng mua, bán xăng dầu, giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, giá bán lẻ xăng dầu, thời gian bán hàng, biển hiệu, việc xây dựng, áp dụng và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng xăng dầu (*nội dung kiểm tra phải phù hợp với đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu*);

- Hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ; Giấy chứng nhận kiểm định cột đo xăng dầu, các quy định về chất lượng (lấy mẫu kiểm tra khi cần thiết);

- Việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

2.4. Hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;

- Việc thực hiện các quy định, điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng: Hợp đồng mua bán LPG, Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, sổ theo dõi hoặc cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ thông tin theo dõi LPG chai bán, các quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai lưu thông trên thị trường;

- Hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa;

- Việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

2.5. Hoạt động kinh doanh sách giáo khoa và thiết bị trường học

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp;

- Hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ; nhãn hàng hóa;

- Việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

2.6. Hoạt động kinh doanh thiết bị điện - điện tử

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp;
- Hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ; nhãn hàng hóa; dán nhãn năng lượng và sử dụng nhãn năng lượng; các quy định về chất lượng về chất lượng (nếu có dấu hiệu vi phạm);
- Việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

2.7. Hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp;
- Hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ; nhãn hàng hóa; các quy định về chất lượng (nếu có dấu hiệu vi phạm);
- Việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

** Ghi chú: Nội dung kiểm tra nêu trên được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật này có thay đổi thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới.*

3. Thời gian kiểm tra

Kế hoạch kiểm tra định kỳ thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và kết thúc ngày 15 tháng 10 năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường chủ trì thực hiện kiểm tra; hoạt động kiểm tra đối với các nhóm hàng có nội dung liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực như sách giáo khoa và thiết bị trường học, vật liệu xây dựng,.... phải mời cơ quan có liên quan phối hợp kiểm tra.

2. Phân công thực hiện kế hoạch

Căn cứ kế hoạch này, Trưởng các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường tổ chức triển khai, thực hiện:

- Các Đội Quản lý thị trường xây dựng chương trình kiểm tra cụ thể từng tháng; tiến hành công tác kiểm tra đúng theo quy định pháp luật, đảm bảo nội dung của kế hoạch này; Đội phải xác định nội dung kiểm tra cụ thể đối với từng đối tượng được kiểm tra phù hợp với quy định của pháp luật trong lĩnh vực, mặt hàng mà đối tượng được kiểm tra đang hoạt động kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ, các Đội Quản lý thị trường thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình hoạt động, thông tin về đối tượng kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, báo cáo các trường hợp chồng chéo, trùng lặp

hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nội dung kế hoạch kiểm tra để xử lý theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 27/2020/TT-BCT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 45/2025/TT-BCT.

- Số lượng tổ chức, cá nhân dự kiến được kiểm tra do các Đội Quản lý thị trường chủ trì thực hiện như sau:

Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 của Chi cục, kiểm tra: 800 vụ/10 tháng, bình quân 80 vụ/tháng. Trong đó:

- + Đội Quản lý thị trường số 2: 100 vụ, bình quân 10 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 3: 55 vụ, bình quân 6 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 4: 55 vụ, bình quân 6 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 5: 55 vụ, bình quân 6 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 6: 55 vụ, bình quân 6 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 7: 75 vụ, bình quân 8 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 8: 75 vụ, bình quân 8 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 9: 75 vụ, bình quân 8 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 10: 75 vụ, bình quân 8 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 11: 80 vụ, bình quân 8 vụ/tháng;
- + Đội Quản lý thị trường số 12: 100 vụ, bình quân 10 vụ/tháng.

- Phòng Tổ chức - Hành chính chịu trách nhiệm tham mưu đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026.

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đúng quy định.

- Phòng Pháp chế - Kiểm tra chịu trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn việc kiểm tra đối với các Đội Quản lý thị trường trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

- Kinh phí thực hiện kế hoạch: Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp cho Chi cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang năm 2026.

- Các Đội Quản lý thị trường sử dụng kinh phí, phương tiện, trang thiết bị được cấp để thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

4. Chế độ báo cáo

4.1. Thời gian thực hiện báo cáo

- Báo cáo định kỳ, đột xuất thực hiện theo quy định và yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương và Chi cục Quản lý thị trường.

- Báo cáo kết thúc kế hoạch: Các Đội Quản lý thị trường báo cáo trước ngày 20 tháng 10 năm 2026; Chi cục Quản lý thị trường báo cáo trước ngày 30 tháng 10 năm 2026.

4.2. Trách nhiệm thực hiện báo cáo

- Các Đội Quản lý thị trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết thúc kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 về Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tham mưu cho Chi cục trưởng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, báo cáo kết thúc kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2026 về Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan đúng thời hạn.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, nội dung cần điều chỉnh, bổ sung Trưởng các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường đề xuất, trình Chi cục trưởng để xem xét, xử lý kịp thời./.